

Số: 133 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình công tác
thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế
- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Thông báo số 559-TB/TU ngày 30 tháng 11 năm 2021 của
Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2021 và
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X tại kỳ họp thứ 4 về kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết
số 117/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân
Thành phố khóa X tại kỳ họp thứ 4 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022;
Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân
dân Thành phố khóa X tại kỳ họp thứ 4 về dự toán thu ngân sách nhà nước;
thu, chi ngân sách Thành phố năm 2022; Nghị quyết số 107/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X tại
kỳ họp thứ 4 về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Thành phố xác định chủ đề năm 2022 là “Thích ứng an toàn, linh hoạt,
kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng
chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Mục tiêu tổng quát năm 2022 là: “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Ổn định và phát triển kinh tế, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phấn đấu hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng của Thành phố. Giải quyết việc làm đi đôi với chú trọng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường thương mại điện tử, chuyển đổi số, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xây dựng Thành phố thông minh. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH17 của Quốc hội. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại theo phương thức mới”.*

Điều 2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội (19 chỉ tiêu)

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế (5 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn Thành phố (GRDP) dự kiến từ 6% - 6,5%, duy trì tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP trên 60%.
- (2) Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 35% GRDP.
- (3) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt trên 49%.
- (4) Chi đầu tư cho khoa học và công nghệ của xã hội đạt bình quân 0,75%/GRDP.
- (5) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7%/năm.

2.2. Chỉ tiêu về xã hội (6 chỉ tiêu)

- (1) Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt 86,05% trong tổng số lao động đang làm việc.
- (2) Giải quyết việc làm cho 300.000 lao động (trong đó, tạo việc làm mới cho 140.000 lao động). Tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4%.
- (3) Giảm 0,35% tỷ lệ hộ nghèo và 0,2% tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố.
- (4) Phấn đấu đạt tỷ lệ 20,4 bác sĩ/vạn dân, 42 giường bệnh/vạn dân.
- (5) Phấn đấu đạt 300 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi). Đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đến trường đều được đi học.
- (6) Tổng tỷ suất sinh đạt ít nhất 1,39 con/phụ nữ (tuổi sinh đẻ).

2.3. Chỉ tiêu về đô thị và môi trường (5 chỉ tiêu)

- (1) Tiếp tục duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch.
- (2) Tiếp tục duy trì xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.
- (3) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 13,32%, mật độ đường giao thông bình quân trên diện tích đất toàn Thành phố đạt 2,32 km/km².
- (4) Tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 6,6 triệu m² và diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 21,2 m²/người.
- (5) Diện tích cây xanh đô thị đạt không dưới 0,57 m²/người.

2.4. Chỉ tiêu về cải cách hành chính (2 chỉ tiêu)

- (1) Phần đầu Thành phố nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).
- (2) Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

2.5. Chỉ tiêu về trật tự an toàn xã hội (1 chỉ tiêu)

- (1) Giữ vững an ninh chính trị, kéo giảm phạm pháp hình sự và tăng tỷ lệ điều tra khám phá án; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trên 90%; kéo giảm ít nhất 5% số người chết do tai nạn giao thông; nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và kéo giảm 5% số vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng.

Điều 3. Chương trình công tác

Các đơn vị tập trung triển khai thực hiện theo đúng tiến độ Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2022 (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, doanh nghiệp thuộc Thành phố xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; phần đầu hoàn thành 100% dự toán thu ngân sách của đơn vị, phần đầu đạt tỉ lệ giải ngân kế hoạch vốn cả năm đạt từ 95% trở lên. Trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể lãnh đạo đơn vị, cán bộ phụ trách, thực hiện; hằng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, doanh nghiệp thuộc Thành phố chú ý tăng cường tính gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, tính minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ, quản lý; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Chủ động theo dõi, giám sát để đề xuất chính sách phù hợp và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

3. Định kỳ hằng quý, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức làm việc với Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố; tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hằng tháng và tháng cuối quý.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2022 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán thu chi ngân sách của Thành phố. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

5. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2022, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2022 và báo cáo kế hoạch năm 2023 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố). Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 20 tháng 11 năm 2022.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố năm 2022.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp trực thuộc Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (HN và TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thành viên Ủy ban nhân dân TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban HĐND TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các tổ chức chính trị - xã hội TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng NCTH, TTCB, TH (6b);
- Lưu: VT (TH/Trường) 26

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hòa Bình